

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 21-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm TH Đô

Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà- Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2021/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2022/QĐXXST–HS ngày 08 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn K, sinh năm 1983 tại Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn 3, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế T, sinh năm 1957 và bà Chu Thị Đ, sinh năm 1957; có vợ là Nông Thị H, sinh năm 1987; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Trương Văn C, sinh năm 1986 (Có mặt)

2. Nông Thị C, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước

3. Nông Thị H, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2020, Hoàng Văn K lên mạng Youtube đặt mua 01 khẩu súng tự chế dạng Kalip, 15 viên đạn thể thao, 01 ống ngắm, 01 đèn pin, 01 ống giảm thanh với giá 3.725.000 đồng. Từ tháng 04/2020 đến tháng 8/2020, K nhận hàng 04 lần. Lần 1, nhận thân súng và báng súng; lần 2 nhận 15 viên đạn và nòng súng; lần 3 nhận 01 ống ngắm; lần 4 nhận 01 ống giảm thanh và 01 đèn pin. Sau mỗi lần nhận hàng, K đem cất giấu vào các khu vực trong vườn cao su xung quanh nhà của mình tại thôn 3, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tháng 8/2020 (không rõ ngày), K lắp ráp các bộ phận của súng lại với nhau và bắn thử 02 viên đạn (trong số 15 viên đạn đã mua) ở gần nhà của K, sau đó đem cất giấu súng, đạn trong bụi tre cách nhà K khoảng 28m. Trong tháng 9/2020, K mang súng đi săn 03 lần tại khu vực bầu 102, trong rừng thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên, cách nhà K khoảng 04 km. Trong 03 lần này, K đi một mình và không gặp thú rừng nên không sử dụng súng. Sau mỗi lần đi săn về, K đem giấu súng ở bụi tre phía trước, cách nhà của K khoảng 28m.

Do Trương Văn C biết có heo rừng thường ra ăn hạt cao su tại khu vực lô cao su tại Mốc 5, thuộc Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước giáp ranh với Vườn Quốc gia Cát Tiên nên ngày 11/01/2021, C gọi điện rủ Hoàng Văn K đi săn heo rừng thì K đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 11/01/2021, K mang theo ba lô bên trong có: Các bộ phận của khẩu súng, 13 viên đạn thể thao, 01 con dao, 01 đèn pin, 01 túi vải đến nhà Trương Văn C. Sau đó, cả hai cùng đi bộ vào lô cao su, khu vực Mốc 5 thuộc thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước để săn heo rừng. Khi đến nơi, K lắp các bộ phận của súng lại thành 01 khẩu súng và lắp 01 viên đạn thể thao vào súng (chưa giương búa đập), còn C không phụ giúp gì chỉ ngồi bên cạnh hút thuốc. Sau khi lắp súng, đạn xong, K và C ngồi chờ heo ra để bắn. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, không thấy có heo ra nên C bỏ về trước. K ngồi chờ đến khoảng 22 giờ 30 phút không thấy heo ra nên cũng đi về nhà mang súng, đạn cất giữ.

Chiều ngày 12/01/2021, Trương Văn C và Hoàng Văn K tiếp tục hẹn nhau đi săn tại lô cao su khu vực Mốc 5 thuộc thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, K mang theo ba lô bên trong có các đồ vật như đêm hôm trước gồm: Các bộ phận của khẩu súng, 13 viên đạn thể thao, 01 con dao, 01 đèn pin, 01 túi vải và nhờ vợ mình là Nông Thị H điều khiển xe mô tô chở K đến nhà C. Khi gần đến nhà C, K xuống xe còn H điều khiển xe mô tô quay về. K đứng đợi ở đường trước nhà C một lúc thì C điều khiển xe mô tô của gia đình C chở vợ là Nông Thị C cùng K đến lô cao su ở khu vực Đồi Khi thuộc Thôn 2, xã A, huyện

B, Bình Phước để C đi cạo mủ thuê. Sau đó, C để xe lại cho C rồi cùng K đi bộ khoảng 1,5 km nữa thì đến lô cao su Mốc 5, thuộc Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước giáp ranh với vườn Quốc gia Cát Tiên để săn heo rừng. Khi đến nơi, K lắp các bộ phận của súng lại và lắp 01 viên đạn thể thao vào súng (chưa giương búa đập), còn C không phụ giúp gì mà ngồi bên cạnh hút thuốc như hôm trước. Sau khi lắp đạn xong, K cầm súng và ngồi quan sát heo rừng ra tìm thức ăn sẽ bắn, còn C ngồi bên cạnh. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do không thấy heo rừng ra nên K cùng C di chuyển theo đường tắt để về nhà thì bị lực lượng Trám kiểm lâm Đăng Hà phát hiện bắt giữ K cùng tang vật tại vị trí tọa độ: 0442813 – 1278666 thuộc địa giới H chính xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước, còn C thì chạy thoát đến ngày 13/01/2021, C đến Trám kiểm lâm Đăng Hà khai báo toàn bộ H vi.

Ngày 02/02/2021, Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Cát Tiên ban H Quyết định số 01/QĐ-TCGD trưng cầu giám định đối với khẩu súng tự chế và 13 viên đạn nêu trên. Tại Kết luận giám định số 1000/C09B ngày 26/02/2021 của Phân Viện khoa học Hình sự Bộ Công an tại TH phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Khẩu súng có khả năng gây sát thương, phá hủy kết cấu vật chất; 13 (mười ba) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao, không phải vũ khí quân dụng có khả năng gây sát thương, phá hủy kết cấu vật chất.”*

Ngày 18/5/2021, K tự nguyện giao nộp 01 vỏ đạn cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Phước. Ngày 21/5/2021, Cơ quan An ninh điều tra ban H Quyết định số 01 trưng cầu giám định bổ sung đối với khẩu súng; 13 viên đạn nêu trên và 01 vỏ đạn do K giao nộp. Kết luận giám định số 2939/C09B ngày 24/5/2021 của Phân viện khoa học Hình sự Bộ Công an tại TH phố Hồ Chí Minh xác định: *“Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công có cách sử dụng và nguyên lý hoạt động bắn phát một (gạt chốt mở nòng súng, bỏ đạn vào buồng chứa đạn sau đó lắp súng lại và bóp cò); vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn đã bắn thuộc loại đạn thể thao cỡ 5,6mm, cùng loại đạn với 13 (mười ba) viên đạn gửi giám định và không phải do khẩu súng nêu trên bắn ra.”*

Tại Công văn số 511/C09B ngày 21/6/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TH phố Hồ Chí Minh giải thích về nguyên lý sử dụng súng thì khẩu súng phải giương búa đập trước khi bóp cò.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) khẩu súng tự chế có chiều dài 109 cm; báng súng gỗ dài 34cm, dày 2,5cm; nòng súng dài 47cm, đường kính 1,5cm; đầu nòng có gắn ống giảm thanh dài 28,5cm; thân súng có gắn ống ngắm dài 33,5 cm và 01 đèn pin dài 13cm; 08 (tám) viên đạn bằng kim loại, hình trụ, mỗi viên dài 2,5cm, đường kính 5,6mm (thu giữ 13 viên đạn nhưng đã trưng cầu giám định bắn thực nghiệm 05 viên, còn lại 08 viên); 01 vỏ đạn kim loại có chiều dài 1,5cm, đường kính 5,6mm. Các vật chứng này đã nhập kho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước.

- 01 con dao có cán gỗ dài 16cm, đường kính 03cm, lưỡi bằng sắt có chiều dài 27cm, rộng 06cm; 01 đèn pin loại có dây đeo để đội lên đầu; 01 ba lô bằng vải.

- 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO A71, số seri PBGEFUV8-FPY9RWBM, số IMEI 1: 865524032184270 đã qua sử dụng của Hoàng Văn K.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT –VKSBP-P1 ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh đề nghị tuyên bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao 01 (một) khẩu súng tự chế có chiều dài 109 cm, báng súng gỗ dài 34cm, dày 2,5 cm, nòng súng dài 47 cm, đường kính 1,5 cm; đầu nòng có gắn ống giảm thanh dài 28,5 cm, thân súng có gắn ống ngắm dài 33,5 cm và 01 đèn pin dài 13cm; 08 (tám) viên đạn bằng kim loại, hình trụ, mỗi viên dài 2,5cm, đường kính 5,6mm, 01 vỏ đạn bằng kim loại dài 1,5cm, đường kính 5,6mm cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước xử lý theo thẩm quyền.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có cán gỗ dài 16 cm, đường kính 03 cm, lưỡi bằng sắt dài 27 cm, rộng 6 cm; 01 đèn pin loại có dây đeo để đội lên đầu; 01 ba lô bằng vải.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO A71, số seri PBGEFUV8-FPY9RWBM, số IMEI 1: 865524032184270 đã qua sử dụng của Hoàng Văn K.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Hoàng Văn K thừa nhận H vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: H vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về H vi, quyết định của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng. Do đó, các H vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về H vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận: Khoảng tháng 4 năm 2020, Hoàng Văn K đặt mua 01 khẩu súng tự chế dạng Kalip và 15 viên đạn thể thao trên Youtube. Đến tháng 8 năm 2020, K nhận được đầy đủ các bộ phận của khẩu súng và đem lắp ráp rồi đem cất giấu trong bụi tre gần nhà của K. Từ tháng 9 năm 2020 đến ngày 12 tháng 01 năm 2021, K đã năm lần mang súng, đạn vào rừng để săn thú nhưng do không gặp thú nên không sử dụng súng. Mỗi lần đi săn về K đều đem súng, đạn cất giấu tại vị trí bụi tre gần nhà. Đến khoảng 21 giờ ngày 12/01/2021 K cùng với Trương Văn C mang súng đến lô cao su khu vực Mốc 5, thuộc Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước giáp ranh với vườn Quốc gia Cát Tiên để săn heo rừng nhưng không gặp nên về nhà. Trên đường về nhà thì bị lực lượng Trại kiểm Lâm Đăng Hà phát hiện, bắt giữ K cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 1000/C09B ngày 26/02/2021 Phân Viện khoa học Hình sự Bộ Công an tại TH phố Hồ Chí Minh kết luận: “*Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Khẩu súng có khả năng gây sát thương, phá hủy kết cấu vật chất; 13 (mười ba) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao, không phải vũ khí quân dụng có khả năng gây sát thương, phá hủy kết cấu vật chất.*”

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định H vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét H vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực dân sự nên hoàn toàn nhận thức được vũ khí quân dụng được Nhà nước độc quyền quản lý và chỉ được sử dụng trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; chỉ những cơ quan, tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho phép mới được sử dụng. H vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý

của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây mất trật tự trị an và an toàn công cộng. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tH khẩn khai báo, ăn năn hối cải về H vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số và là lao động chính trong gia đình. Cha ruột của bị cáo là ông Hoàng Thế Tú đã từng tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, năm 1984 được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ vào tính chất mức độ H vi, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp H hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát của chính quyền cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung : Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có khả năng để thi H, nên không áp dụng.

[7] Đối với việc bị cáo khai nhận sử dụng 02 viên đạn để bắn thử và đã giao nộp 01 vỏ đạn đã bắn nhưng kết luận giám định xác định viên đạn này không phải do súng của bị cáo bắn ra, quá trình điều tra không có chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo đã sử dụng súng nên không có căn cứ để xử lý bị cáo đối với H vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

[8] Đối với Trương Văn C, trong 02 lần đi săn cùng bị cáo K vào ngày 11 và 12/01/2021 C không mang vác, cầm, sử dụng súng mà chỉ cầm túi và đèn pin ngồi ở gần bị cáo K, bị cáo K cũng chưa bắn viên đạn nào. Ngoài ra, C không biết loại súng mà K tàng trữ là súng tự chế mà qua giám định mới xác định được súng của K có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng nên không đề cập xử lý C về H vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và Tội không tố giác tội phạm.

[9] Đối với Nông Thị H và Nông Thị C, quá trình điều tra xác định chị H và chị C không biết việc bị cáo K tàng trữ vũ khí quân dụng nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Giao 01 (một) khẩu súng tự chế có chiều dài 109 cm, báng súng gỗ dài 34 cm, dày 2,5 cm, nòng súng dài 47 cm, đường kính 1,5 cm; đầu nòng có gắn ống

giảm thanh dài 28,5 cm, thân súng có gắn ống ngắm dài 33,5 cm và 01 đèn pin dài 13cm; 08 (tám) viên đạn bằng kim loại, hình trụ, mỗi viên dài 2,5cm, đường kính 5,6mm, 01 vỏ đạn bằng kim loại, hình trụ dài 1,5cm, đường kính 5,6mm cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 con dao cán gỗ dài 16 cm, đường kính 03 cm, lưỡi bằng sắt dài 27 cm, rộng 06 cm; 01 đèn pin loại có dây đeo để đội lên đầu; 01 ba lô bằng vải. Xét thấy những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO A71, số seri PBGEFUV8-FPY9RWBM, số IMEI 1: 865524032184270 đã qua sử dụng của Hoàng Văn K. K khai nhận sử dụng điện thoại này để lên mạng Youtube đặt mua súng, đạn nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi H án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp H hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi H án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Giao 01 (một) khẩu súng tự chế có chiều dài 109 cm, báng súng gỗ dài 34 cm, dày 2,5 cm, nòng súng dài 47 cm, đường kính 1,5 cm; đầu nòng có gắn ống giảm thanh dài 28,5 cm, thân súng có gắn ống ngắm dài 33,5 cm và 01 đèn pin dài 13cm; 08 (tám) viên đạn bằng kim loại, hình trụ, mỗi viên dài 2,5cm, đường kính 5,6mm, 01 vỏ đạn bằng kim loại hình trụ, dài 1,5cm, đường kính 5,6mm cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước xử lý theo thẩm quyền.

Toàn bộ vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vũ khí – Phòng kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước. (Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra -Công an tỉnh Bình Phước và Phòng kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước)

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có cán gỗ dài 16 cm, đường kính 03 cm, lưỡi bằng sắt dài 27 cm, rộng 06 cm; 01 đèn pin loại có dây đeo để đội lên đầu; 01 ba lô bằng vải;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO A71, số seri PBGEFUV8-FPY9RWBM, số IMEI 1: 865524032184270 đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn K.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009894, quyển số 0198 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi H án dân sự huyện Bù Đăng).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào